

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 93

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 01 tháng 08 năm 2010

Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 107 dòng thứ 2, bắt đầu xem từ dòng thứ 2:

“*Kinh này lấy ba vị đại sĩ nêu trên làm thượng thủ trong chúng Bồ-tát, ấy là vì ba vị đại sĩ có duyên sâu với Tịnh độ, vừa khéo ảnh hưởng đến đại chúng trong hải hội cùng quay về Tịnh độ.*” Mấy câu nói này vô cùng hay, cảm xúc của tôi rất sâu, bởi vì quả thật là ba vị đại Bồ-tát này đã dẫn dắt tôi quay về Tịnh độ, pháp môn này quả thật là pháp khó tin. Đặc biệt là đối với những người hiện nay được gọi là thành phần trí thức, thành phần trí thức đặc biệt khó độ, tại vì sao? Sở tri chương quá nặng. Nếu như lại cộng thêm phiền não chương, sự việc này sẽ rất phiền phức; phiền não chương nhẹ, sở tri chương nặng, cũng rất khó trở về Tịnh độ. Chúng ta tiếp tục xem phần tiếp theo, “*trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên, Bồ-tát Phổ Hiền ở trong rừng Thệ-đa phát ra mười đại nguyện vương*”. Rừng Thệ-đa tức là vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, chúng ta thấy được Bồ-tát Phổ Hiền dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Mười nguyện này, quý vị phải ghi nhớ, chúng giống như một tòa nhà mười tầng, lễ kính là tầng thứ nhất, xưng tán là tầng thứ hai, cúng dường là tầng thứ ba, sám trừ nghiệp chương là tầng thứ tư, càng về sau thì càng phát triển lên trên, tầng sau nhất định bao gồm tầng trước, tầng trước không bao gồm tầng sau. Tầng thứ nhất không bao gồm tầng thứ hai, nó có thể độc lập, tầng thứ hai nhất định có tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất nó không thể xây dựng được. Từ chỗ này chúng ta liền biết, nếu không có lễ kính, tâm cung kính này không sanh khởi, vậy bạn thứ gì cũng không có, bạn không có tầng thứ nhất, toàn bộ đều không có, muôn lần không thể sơ sót. Cung kính này qua loa một chút là được rồi, không được, qua loa không được, hễ qua loa thì hồng hết ngay. Cho nên bạn xem trong pháp thế gian, người Trung Quốc từ xưa tới nay là đất nước lễ nghĩa. Chúng ta mở sách Lễ Ký ra sẽ thấy câu đầu tiên, “*Khúc Lễ nói: không gì không kính*”, bạn thấy đặt lễ kính ở đầu tiên, liền biết được pháp môn này là quan trọng đến như vậy.

Giữa người với người đã quá thân thuộc, qua loa một chút, cần gì phải làm bộ làm tịch như thế? Đặc biệt không biết đó không phải là làm bộ làm tịch, mà là phát xuất từ trong nội tâm, tánh đức tự nhiên lưu lộ. Mà còn phải vĩnh viễn không suy, pháp thể gian và xuất thể gian mới có thể kiến lập; lễ kính này hơi suy giảm một chút, chắc chắn vấn đề sau đó sẽ nảy sinh. Người sáng mắt rất rõ ràng, lễ tiết bị suy một chút thì đây chính là tín hiệu đã đến, báo hiệu sắp tan rã, phải chuẩn bị đường ai nấy đi, đã có biến số xuất hiện. Cho nên điều này chúng ta phải hiểu rõ, thứ tự không thể đảo lộn. Cùng một đạo lý, Bồ-tát tu sáu ba-la-mật thì thứ nhất là bố thí, thứ hai là trì giới, thứ ba là nhẫn nhục, thứ tư là tinh tấn, nếu như không có bố thí thì toàn bộ những điều sau đó không còn nữa. Người không chịu bố thí thì làm sao họ trì giới được? Không thể nào. Không thể trì giới thì làm sao họ tu nhẫn nhục được? Trong Phật pháp có rất nhiều hạng mục đức hạnh, thứ tự hạng mục đức hạnh của tu hành chắc chắn không thể đảo lộn, thứ tự hề đảo lộn liền loạn ngay, đến cuối cùng không có việc nào thành tựu. Lễ kính, Bồ-tát Phổ Hiền nói cho chúng ta biết là “lễ kính chư Phật”, từ nền tảng này mà tu thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đây mới là công đức viên mãn xứng tánh, làm sao có thể sơ suất cho được? Chư Phật Như Lai, Pháp thân đại sĩ đã kiến lập, nhất định có đại đạo lý trong đây, chúng ta đối với các ngài phải tin sâu không nghi, phải nghiêm túc học tập, tuân thủ giáo giới mới có thể thành tựu. Phổ giai hồi hướng là tầng thượng của tòa nhà mười tầng, là đỉnh chóp của bảo tháp, phổ giai hồi hướng là ý nghĩa gì? Chính là nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện, “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, phổ độ, nền tảng ở lễ kính.

Sau khi phát mười đại nguyện vương, Bồ-tát Phổ Hiền tiếp tục nói, đây đều là lời phát nguyện của ngài, “*người ấy lúc sắp lâm chung, sát-na cuối cùng*”, đây chính là hơi thở cuối cùng, “*hết thấy các căn đều tan hoại*”, thân thể vật chất này phân rã rồi, “*hết thấy quyến thuộc đều lìa bỏ*”, khi ấy bạn không buông xuống cũng không được, người thân quyến thuộc không phải là của bạn nữa, duyên trong đời này đã hết rồi, đã kết thúc. “*Hết thấy oai thế đều mất sạch*”, oai đức của bạn, thế lực của bạn cũng đến lúc này chấm dứt rồi, “*phụ tướng đại thần*”, nếu bạn mang thân phận quốc vương, tể tướng của bạn, đại thần của bạn, đây là nhân sự, “*cung thành trong ngoài*”, đây là của cải của bạn, cung điện của bạn, “*voi ngựa xe cộ*”, đây là công cụ giao thông của bạn, đều là những thứ xa hoa nhất, thù thắng nhất. “*Kho báu quý giá*”, những món trân bảo, đồ cổ mà bạn đã thu thập, “*hết thấy những thứ như vậy chẳng mang theo được nữa*”, không có thứ gì là của bạn, lúc này bạn liền biết, hoá ra bao gồm cái thân của chính mình cũng không phải là của mình. Có thân thể này, bạn có

thể sở hữu tất cả những thứ này; thân thể không còn nữa, hết thấy những thứ kèm theo đều không còn nữa. Điều này nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, mỗi người đều không thể tránh khỏi, cái thân xác thịt này có sanh nhất định có tử, đây là hiện tượng tự nhiên. Một năm có bốn mùa xuân hạ thu đông đều đang vận chuyển, đều đang trôi qua, không dừng lại, không thể ngừng lại được, từng sát-na đang biến hoá. Cho nên Phật dạy chúng ta, phàm thứ gì không mang theo được thì phải buông xuống, đừng để trong lòng; thứ gì thật sự mang theo được thì hãy nên giữ nơi tâm, niệm niệm không rời, như vậy mới đúng.

Tôi nhớ cư sĩ Lưu Tố Vân có bài báo cáo, đĩa CD của bà quý vị có thể xem, trong ấy bà có kể một sự việc, sự việc này là thật chứ không phải giả, một nữ đồng tu ở trước mặt bà than văn chồng cô ta ngoại tình. Bà ấy nói với nữ đồng tu này rằng, bà nói: “Đó là trượng phu của cô, có ngoại tình, cô muốn biết hai chữ trượng phu giải thích như thế nào không? Trượng là khoảng cách một trượng (khoảng 3,3m), trong vòng một trượng là chồng cô, ngoài một trượng thì không phải nữa, cô quản ông ta làm gì?” Đây là khuyên người khác buông xuống, đừng tự tìm phiền não. Cùng một đạo lý, chúng ta đem nó mở rộng ra để quan sát, thân thể này của bạn, một hơi thở chưa đoạn thì còn sống, là của chính mình; hễ một hơi thở chẳng đến nữa, không phải là của ta. Quần áo mà bạn mặc trên người là của chính bạn, bạn bỏ vào trong tủ áo đó thì không phải là của bạn. Căn nhà bạn đang ở, hôm nay bạn ở trong căn nhà này là nhà của bạn, bạn rời khỏi nhà, đó không phải là của bạn nữa. Trong túi bạn có bao nhiêu tiền, trong túi bạn là của chính bạn, tiền trong ngân hàng không phải là của chính bạn. Nếu chúng ta có thể quán như thế, tâm thanh tịnh sẽ rất nhanh hiện tiền, đây đều là nói lời thật với bạn, không phải nói lời giả dối. Buông xuống, bảo bạn từng giây từng phút quán tưởng, bạn tự nhiên liền buông xuống được. Sau khi buông xuống những thứ tạp nham này, Phật hiệu mới đề khởi lên được, đây là thật, tại sao? Thứ mang theo được, chính là khi mình lâm chung ở nơi này, thì liền được đến cõi Cực Lạc ở phương kia. Trong sát-na cuối cùng nếu như quên mất Phật hiệu, vẫn mê luyến những thứ này, bạn lại đi vào lục đạo luân hồi rồi, cơ hội vắng sanh Tây Phương không phải là đã bị bỏ lỡ hay sao? Vậy mới gọi là thật đáng tiếc! Tôi cũng gặp sự việc này, giống như nữ đồng tu kia đến than phiền với cư sĩ Lưu, tôi từng gặp qua. Một vị nữ cư sĩ đến than phiền với tôi rằng chồng ở bên ngoài ngoại tình, hỏi tôi làm sao bây giờ? Tôi nói, vừa đúng lúc giúp cô niệm Phật, cô không cần bận tâm nữa, cô để ông ấy đi quả thật tốt biết bao! Không những không oán hận, cảm ơn cô kia, bằng không thì cô phải chăm sóc chồng mình, công phu niệm Phật của cô

không đặc lực, có một người tốt như thế đến giúp đỡ cô, việc tốt, Bò-tát đây! Chuyện thế gian chẳng có phải trái đúng sai tuyệt đối, không có, đều ở trong một niệm của chính mình, một niệm giác ngộ rồi thì người người là người tốt, việc việc là việc tốt, đều ở trong một niệm, chỉ xem ý niệm của bạn chuyển đổi như thế nào. Cho nên, những đoạn kinh văn như thế này đọc nhiều sẽ có lợi ích.

Tiếp theo nói “*chỉ có nguyện vương này không rời bỏ*”, mười đại nguyện vương không phải là bảo bạn niệm, mà là bảo bạn làm được. Lễ kính chư Phật là quan hệ luân lý viên mãn rất ráo trong cửa Phật, bạn xem pháp thế gian bắt đầu làm từ đâu? Từ “cha con có tình thân”, bắt đầu làm từ tình thương yêu đó. Phật pháp Đại thừa, Hoa Nghiêm là Phật pháp Nhất thừa, bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ “lễ kính chư Phật”. Bạn hãy xem mùi vị ấy, vị đời và vị pháp là một vị chứ không phải hai vị, điều này không thể không biết. Thế nhưng phạm vi của lễ kính chư Phật rất lớn, lớn đến mức độ nào? Người Trung Quốc xưa nói “lớn mà không có ngoài, nhỏ mà không có trong”, toàn bộ đều bao gồm trong đó. Chư Phật là gì? Chư Phật là tự tánh, người minh tâm kiến tánh thì chúng ta gọi họ là Phật. Phật quá khứ đã thành Phật rồi, Phật hiện tại cũng đã minh tâm kiến tánh rồi, Phật vị lai là ai? Phật vị lai là bản thân chúng ta, hết thấy chúng sanh hữu tình đều là Phật vị lai, ruồi muỗi kiến là Phật vị lai, côn trùng bay bò là Phật vị lai. Kinh Hoa Nghiêm nói càng tuyệt diệu hơn, “tinh và vô tình, đồng viên chủng trí”, ý nghĩa này bao hàm điều gì? Chúng sanh hữu tình là Phật vị lai, chúng sanh vô tình cũng là Phật vị lai. Vô tình là gì? Cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, hiện tượng vũ trụ đều là Phật vị lai, đều do tự tánh biến hiện ra, rời khỏi tự tánh sẽ không có một pháp nào có thể được. Nhà Phật thường nói “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm chính là Phật, Phật chính là tâm. Những năm này chúng tôi đề xướng Tam Thời Hệ Niệm làm trợ tu, trong pháp bản của thiền sư Trung Phong nói cho chúng ta biết, “tâm ta chính là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật chính là tâm ta, phương này chính là Tịnh độ, Tịnh độ chính là phương này”, loại nhận thức này, loại ngôn hạnh này, thì gọi là lễ kính chư Phật.

Bạn xem thử luân lý mà Phật pháp giảng, thật sự giảng đến viên mãn rất ráo, trong chánh báo là đầu một sợi lông, một sợi lông tơ của chúng ta, đầu nhọn của sợi lông, trong y báo thì nói về một hạt vi trần. Phân tích của nhà khoa học hiện nay, biết được nguyên tử có thể phân tích được, điện tử vẫn có thể phân tích, phân tích đến hạt cơ bản, phân tích đến hạt quark, vẫn còn có thể phân tích, hiện nay đã phân tích nó thành photon nhỏ, nhà khoa học đặt cho nó cái tên là lượng tử, nhìn chung là

không còn cách nào phân tích nữa, đây là thứ nhỏ nhất trong vũ trụ, trong Phật pháp gọi là cực vi chi vi, đã được họ phát hiện ra. Nhà khoa học nói trên thế giới không có thứ gì gọi là vật chất, nói rõ vật chất không tồn tại, vật chất là gì? Vật chất là hiện tượng do ý niệm tích lũy phát sinh ra, hiện tượng này chính là photon nhỏ, nó là từ trong không sanh ra có. Hơn nữa tốc độ vô cùng nhanh, vừa thấy sanh thì nó đã diệt rồi, hầu như là gì? Sanh diệt đồng thời, tốc độ nhanh như thế. Cho nên hiện tượng vật chất, là thứ này tích lũy liên tục sanh ra một loại tướng hư ảo, hơn nữa họ còn phát hiện vật chất vô cùng vi tế này nó cũng có tác dụng tinh thần, tinh thần này là gì? Trong tự tánh gọi là thấy nghe hay biết. Khi mê, trong hiện tượng vật chất gọi là thọ tướng hành thức, chính là a-lại-da, ba tướng tế của a-lại-da. Về mặt lý mà nói quả thật có thứ tự trước sau, trên mặt sự không nhìn ra thứ tự trước sau, tốc độ nó quá nhanh, thật sự quá nhanh. Thích-ca Mâu-ni Phật 3.000 năm trước đã nói trong kinh, “một niệm bất giác mà có vô minh”, vô minh chính là ba tướng tế, từ ba tướng tế sanh ra sáu tướng thô. Tướng thứ nhất trong sáu tướng thô là tướng trí, trí chính là tri thức mà người hiện nay nói, nói với quý vị, không phải là trí tuệ, mà là tri thức; loại thứ hai là tướng tương tục; loại thứ ba là tướng chấp thủ; thứ tư là phân biệt; thứ năm là tướng nghiệp, tạo nghiệp rồi, thứ sáu là tướng nghiệp hệ khổ, đó là quả báo. Quả báo của lục đạo luân hồi, ba tế sáu thô, sáu thô có thể nói đã bao gồm y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới. Cũng chính là khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, câu báo cáo cuối cùng trong năm câu nói của ngài, “nào ngờ tự tánh, có thể sanh vạn pháp”, ba tế sáu thô sanh ra vạn pháp, sáu tướng thô chính là vạn pháp. Chúng ta hiện nay là đang mê trong sáu thô không thể giác ngộ, không thể quay đầu, khi nào quay đầu khi nào giác ngộ, đó chính là tu hành chánh quả. Trong kinh Hoa Nghiêm, Bồ-tát Phổ Hiền dạy chúng ta quay đầu, dùng phương pháp gì? Chỉ có nguyện vương này không rời bỏ. Bạn tu hành mười đại nguyện vương, thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đời này của bạn liền thành tựu ngay.

“Trong hết thấy thời nó thường ở trước dẫn đường”, nguyện vương này đang dẫn dắt bạn. “Trong một sát-na liền được vãng sanh thế giới Cực Lạc”, mười đại nguyện vương này là mười nguyện phải phát, không phải phát nơi cửa miệng, phát nơi cửa miệng không khởi tác dụng. Phải phát ra từ trong tâm, phải làm được lễ kính, lễ là bên ngoài, kính là trong tâm, biểu hiện bên ngoài này là yêu thương và cung kính bằng chân tâm. Ngày nay chúng ta gặp người khác, việc thực hiện lễ cúi chào 90 độ là cần thiết, đối với bất cứ ai đều biểu thị lễ kính của chúng ta. Đối với muỗu kiến có cần phải thực hiện lễ cúi chào 90 độ không? Nếu bạn cũng cúi chào chúng

90 độ, vậy người ta sẽ nói bạn là kẻ ngốc. Thấy cây cối hoa cỏ cũng cúi chào 90 độ sao? Không phải vậy. Yêu thương bằng chân tâm, hãy chấp tay niệm Phật hồi hướng cho chúng, thuyết pháp cho chúng. Bàn ghế cũng là một trong chư Phật, ta có nên hành lễ với cái bàn không? Không phải vậy, lễ kính đối với bàn ghế, lau chùi chúng sạch sẽ, sắp xếp ngay ngắn, đây chính là [lễ kính]. Cho nên, lễ kính tùy theo người, tùy theo thời, tùy địa điểm, là sống động chứ chẳng phải chết cứng, chẳng phải máy móc, sống động linh hoạt. Trong tâm quả thật có thành kính thì không có gì không như pháp, mọi mặt đều như pháp, chúng ta thật sự làm được thì có thể cảm động người khác, thì có thể giúp đỡ người khác quay đầu là bờ. Cho nên tự hành là hóa tha thật sự, hóa tha thật sự nhất định phải tự hành, tự hành và hóa tha là một sự việc chứ không phải hai sự việc.

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, *“sau khi đến rồi, liền thấy A-di-đà Phật”*. Tại vì sao? Đó là pháp nhất thừa, dùng mười đại nguyện vương để tu pháp môn niệm Phật, sanh về thế giới tây phương Cực Lạc không phải là cõi Đồng cư, cũng không phải cõi Hữu dư, trực tiếp sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm. Bạn không tin thì hãy thử xem, bạn có thể đối với đá sỏi, đối với bùn cát đều cung kính chân thành đến mức ấy, vậy bạn cung kính đối với người sẽ chẳng khác gì cung kính đối với A-di-đà Phật. Tâm chân thành như vậy sẽ tự nhiên tương ưng với cõi Thật báo trang nghiêm của A-di-đà Phật, vì sao vậy? Chư Phật Như Lai đối với vạn sự, vạn pháp, vạn vật chính là cung kính như vậy, bạn học được rồi, bạn cùng chư Phật Như Lai không hai không khác, cho nên trong bốn cõi ba bậc chín phẩm ở thế giới Tây Phương, phẩm vị của bạn tự nhiên sẽ cao. Nhà Nho giảng về điều này, giảng đến quan hệ nhân luân thì giảng đến cao nhất là “phàm là người, đều yêu thương”, chưa giảng đến động vật; động vật cũng giảng đến “yêu nhà và yêu cả quạ”, đó chính là giảng đến động vật. Thế nhưng cây cối hoa cỏ chưa giảng tới, núi sông đất đai chưa giảng tới, hiện tượng tự nhiên chưa giảng tới. Phật pháp thấy đều giảng tới cả rồi, toàn bộ được bao gồm trong đó, cho nên luân lý viên mãn rốt ráo ở trong kinh Đại thừa. Họ đến nơi đó liền thấy A-di-đà Phật, thấy pháp thân và báo thân của A-di-đà Phật, không phải là ứng hóa thân.

“Lại có kệ rằng”, tám câu kệ dưới đây, là Bồ-tát Phổ Hiền phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, trong quyển thứ 40 của bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm, chúng ta hãy đọc mấy câu kệ này. *“Nguyện tôi”*, tôi này là Bồ-tát Phổ Hiền tự xưng, *“vào lúc sắp mạng chung”*, khi thọ mạng đã hết, *“trừ hết tất cả các chương ngại”*, khi mất không

có chương ngại, tại vì sao? Thầy đều buông xuống rồi. Có một sự việc không buông xuống được thì đó chính là chương ngại, sự việc rất nhỏ đều cũng rất phiền phức, chương ngại bạn không thể vãng sanh, chương ngại bạn tiếp tục luân hồi trong lục đạo, bạn nói xem sự việc này có phiền phức không? “*Diện kiến đức Phật A-di-đà, liền được vãng sanh cõi An Lạc*”, không có chương ngại, cho nên bạn mới có thể thấy Phật sanh Tịnh độ. “*Tôi đã vãng sanh cõi kia rồi, hiện tiền thành tựu đại nguyện này*”, mười đại nguyện vương muốn làm tới viên mãn rất ráo, ở khi nào vậy? Ở thế giới Cực Lạc. Cho nên bạn thật sự làm được viên mãn rất ráo mười đại nguyện vương, thế giới Cực Lạc liền hiện tiền, tại vì sao? Thế giới Cực Lạc là do ý niệm của bạn biến hiện ra. Tức là “phương này chính là Tịnh độ, Tịnh độ chính là phương này”, là ý niệm của mười đại nguyện vương biến hiện ra cõi Thật báo trang nghiêm của A-di-đà Phật. “*Tất cả viên mãn chẳng sót thừa, lợi lạc hết thấy cõi chúng sanh*”, chính mình đã thành tựu, thành tựu hết thấy cõi chúng sanh. Đây là lợi ích như thế nào? Giáo hóa. Bồ-tát Phổ Hiền cũng là hết thấy lúc, hết thấy nơi cùng với hết thấy chúng sanh có duyên khởi cảm ứng đạo giao, chúng sanh có cảm thì ngài liền hiện thân; giống như Bồ-tát Quán Thế Âm, nên dùng thân gì độ được thì ngài liền hiện thân đó. Tám câu này là lời phát nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền.

Tiếp theo chúng ta lại xem Bồ-tát Văn-thù, Bồ-tát Phổ Hiền phát nguyện rồi, lại xem tới Văn-thù, văn nguyện của Văn-thù hầu như hoàn toàn giống với Bồ-tát Phổ Hiền, “*nguyện khi tôi mạng chung, diệt trừ các chương ngại, diện kiến A-di-đà, vãng sanh cõi An Lạc*”, cõi An Lạc chính là thế giới Cực Lạc, “*sanh cõi Phật kia rồi, viên mãn các đại nguyện, A-di-đà Như Lai, hiện tiền thọ ký tôi*”, Như Lai thọ ký Bồ-tát thành Phật viên mãn. “*Hai vị đại sĩ ấy phát đại nguyện thù thắng, cầu sanh Cực Lạc, có thể khuyên hết thấy Bồ-tát đều ngưỡng tin đại trí của Văn-thù, nhập đại hạnh của Phổ Hiền, dẫn dắt khắp chúng sanh cùng về Cực Lạc.*” Tôi năm xưa, khoảng chừng 30 năm trước giảng kinh Hoa Nghiêm, cũng dùng thời gian rất dài [mà chỉ] giảng được một nửa. Khi đó mỗi tuần tôi giảng ba ngày, hai ngày giảng Bát Thập Hoa Nghiêm, một ngày giảng Tứ Thập Hoa Nghiêm, mỗi tuần giảng sáu giờ, mỗi lần hai giờ. Giảng được một nửa thì có một ngày tâm tình dâng trào, đột nhiên nghĩ đến Văn-thù, Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài trong hội Hoa Nghiêm là đệ tử đặc ý của Bồ-tát Văn-thù, cũng có thể nói là truyền nhân của Bồ-tát Văn-thù, ngài tu pháp môn gì? Điều này nằm ở phần sau, kinh vẫn chưa giảng đến, vừa mới thừa cùng quý vị, đoạn văn này, đoạn văn mà vừa mới đọc, đều là trong quyển thứ 40 của bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm. Tôi liền lật đến phần sau xem đoạn này, thế là bỗng nhiên

đại ngộ, vậy mới thật sự tin tưởng Tịnh độ, nhất tâm quy mạng pháp môn Tịnh độ, cũng giống như Bồ-tát nguyên sanh cõi Cực Lạc, thân cận phụng sự A-di-đà Phật. Trước lúc ấy, thầy Lý đã khuyên tôi rất nhiều lần, tôi cũng không có cách nào tiếp nhận. Tôi học Phật là theo tiên sinh Phương Đông Mỹ học triết học mà nhập môn, mà thầy Phương đặc biệt giới thiệu kinh Hoa Nghiêm cho tôi, nói cho tôi biết quyển sách này là khái luận Phật học Đại thừa, thầy dùng danh xưng này để giới thiệu cho tôi. Thầy nói quyển sách này viết rất hay, trong tất cả sách triết học trên toàn thế giới, không có quyển nào vượt được nó. Trong sách này có lý luận viên mãn, có phương pháp tinh tế, phía sau có 53 lần tham học kèm theo biểu diễn, biểu diễn cái gì? Đem lý luận và phương pháp làm sao để thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn vào trong đối nhân xử thế tiếp vật, cho nên thầy Phương mới nói “đây là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Thầy Phương không khuyên tôi tu Tịnh độ, thầy dạy tôi nhập môn từ Pháp Tướng tông, đối với những phần tử tri thức thông thường thì phải giới thiệu như vậy, phần tử tri thức ham học nghe nhiều, Pháp Tướng Duy Thức là hết sức hợp khẩu vị của họ. Cho nên họ bài xích Tịnh độ, cho rằng là gì? Giáo pháp của mấy bà già, Thích-ca Mâu-ni Phật đại từ đại bi, nhìn thấy những người ngu si này không có cách nào học tập, đi khuyên họ niệm A-di-đà Phật, tâm thái như vậy nhìn nhận Tịnh độ là thấy sai rồi.

Đại sư Chương Gia là thượng sư của Mật tông, ngài khuyên tôi Mật giáo nhất định phải bắt tay từ Hiền giáo, bảo tôi hãy nương theo kinh luận Đại thừa, cũng không có khuyên tôi tu Tịnh độ. Sau này gặp được thầy Lý, thầy Lý học với đại sư Ấn Quang, đại đức của Tịnh tông, ngài biết được thù thắng của Tịnh độ. Thế nhưng khuyên tôi rất nhiều lần, tôi không còn bài xích Tịnh độ nữa, không xem thường Tịnh độ nữa, ngài đưa bộ Văn Sao của đại sư Ấn Quang cho tôi đọc, tôi đã đọc qua một lượt, đối với Tịnh độ hơi có chút ấn tượng, không còn hủy báng, cũng tán thán, thế nhưng bản thân không chịu học, học kinh điển Đại thừa. Thầy ở Đài Trung giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi ở Đài Bắc giảng kinh Hoa Nghiêm, giảng đến một nửa đột nhiên nghĩ đến sự việc này, xem đến đoạn văn này mới quay đầu là bờ, thật sự phát tâm. Cho nên tôi học Phật quay về Tịnh độ, đại khái khoảng 20 năm trước không có thật sự dụng tâm đọc kinh Tịnh độ, 20 năm sau mới bắt đầu nghiêm túc đọc tụng kinh luận của Tịnh độ. Tôi tin tưởng, những gì Phật Bồ-tát nói gọi là pháp khó tin, đối với tôi mà nói quả thật là khó tin. Nếu như không có Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng-nghiêm, thì tôi không thể trở về Tịnh độ, những bộ đại kinh này đã dẫn dắt tôi trở về Tịnh độ. Vì vậy mấy câu này, ấn tượng của tôi rất sâu. Hết thầy Bồ-tát đều

ngưỡng tin đại trí của Văn-thù, đại hạnh của Phổ Hiền, ngưỡng là kính ngưỡng, hai vị Bồ-tát này không có gì để nói nữa, đại trí đại hạnh. *“Dẫn dắt khắp chúng sanh cùng về Cực Lạc. Do đó mà trong kinh này, được đưa vào hàng thượng thủ. Kể đến là nêu tên ngài Di-lặc, hội Phát Thắng Chí Nhạo của kinh Đại Bảo Tích, Di-lặc hỏi Phật, nếu có chúng sanh phát mười loại tâm, tùy theo mỗi tâm chuyên niệm hướng về A-di-đà Phật, người này mạng chung sẽ được sanh về thế giới của đức Phật ấy.”* Đây là trong kinh Bảo Tích, mấy câu nói này trong hội là của Bồ-tát Di-lặc, nói nêu như có chúng sanh phát mười loại tâm, mười loại tâm này là chúng tôi trích lục ra từ trong Tam Tạng Pháp Số, đây đều là từ trong kinh Bảo Tích chép ra, điều này rất quan trọng.

Trong kinh nói như thế này, *“Bồ-tát Di-lặc bạch Phật: Như lời Phật nói, công đức lợi ích trong thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật”*, đây là Thế Tôn nói với Bồ-tát Di-lặc, *“nếu có chúng sanh phát mười loại tâm, tùy theo mỗi tâm chuyên niệm đức Phật ấy, người này mạng chung sẽ được sanh về”*. Mười loại tâm này chúng ta cần phải nghiêm túc học tập, hai loại đầu tiên chính là biểu thị đại từ đại bi của Bồ-tát Di-lặc. Thứ nhất là *“tâm không tổn hại”*, mười loại tâm đều là những điều mà người niệm Phật bắt buộc phải tu, *“người niệm Phật, đối với các chúng sanh thường khởi tâm đại từ, không thêm tổn hại, khiến được vui vẻ, đây gọi là tâm không tổn hại”*. Từ bi làm đầu, tâm này làm sao phát? Người thông thường không phát ra được, chỉ có Bồ-tát Đại thừa, vì sao vậy? Bồ-tát Đại thừa mới thật sự biết, chúng sanh trong pháp giới vốn dĩ cùng một thể. Trong cuốn Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ đã giảng cho chúng ta về khởi nguồn của vũ trụ, đây là vấn đề lớn, vấn đề lớn trong triết học, vấn đề lớn trong khoa học, mãi cho đến ngày nay vẫn chưa có cách nào giải quyết được, biết được có sự việc này, thế nhưng sự việc này rốt cuộc là hình dáng thể nào thì không có ai có thể nói ra được. Vũ trụ từ đâu đến? Vì sao có vũ trụ? Con người từ đâu tới? Ta từ đâu đến? Quan trọng nhất là ta, ta từ đâu đến? Những vấn đề này chỉ có trong Phật pháp Đại thừa giảng được rõ ràng, giảng được sáng tỏ, ngay cả nhà khoa học lượng tử hiện nay cũng không có cách nào giảng rõ ràng như Phật. Thật sự làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ, hoá ra khắp pháp giới hư không giới với chính mình là một, một thể, một thân, thân này được gọi là pháp thân. Không phải là cái thân nghiệp báo này, mà là pháp thân, thân nghiệp báo là một phần tử trong pháp thân, giống như một tế bào, một sợi lông.

Pháp thân không có sanh diệt, đạo lý không có sanh diệt này giảng được rất sâu, trong giáo pháp Đại thừa, Phật nói cho chúng ta biết vốn dĩ không sanh. Đã không sanh thì lấy đâu ra diệt? Hiện tượng có hay không? Có, khó hiểu, có hiện tượng thì nó có sanh diệt, làm sao có thể nói là vốn dĩ không sanh? Phật khi giảng kinh ngài rất biết dùng ví dụ, để chúng ta từ trong ví dụ mà thể hội. Ví dụ được dùng nhiều nhất là nằm mộng, bởi vì mỗi người đều có kinh nghiệm nằm mộng, cho nên dùng mộng để làm ví dụ thì mọi người đều không cảm thấy xa lạ, con người từ xưa đến nay đều sẽ nằm mộng. Vì vậy bốn câu kệ trong kinh Kim Cang, Phật liền nói “hết thấy các pháp hữu vi”, hết thấy các pháp hữu vi chính là pháp thân, “như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như chớp, hãy nên quán như thế”. Như mộng huyễn bọt bóng là không có sanh diệt, vốn dĩ không sanh thì đâu có diệt! Tại vì sao? Là giả, không phải là thật, khi nằm mộng thì có, sau khi tỉnh mộng thì không còn nữa, chỉ một cảnh trống không, khi nằm mộng thì không sanh, khi tỉnh lại cũng không diệt, căn bản là không có sự việc này. Phật dùng điều này để ví dụ cái gì? Ý chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là cảnh mộng. Có thời gian dài ngắn hay không? Nói cho quý vị biết, không có, trong mộng có thời gian, sau khi tỉnh lại thì thời gian không còn nữa. Không những thời gian không còn nữa, mà không gian cũng không còn nữa, không gian là gì? Chính ngay hiện tại. Những lời nói này, những ý nghĩa này được giảng trong kinh, chúng ta phải rất tỉ mỉ đi quán chiếu, đi thể hội, mới có thể phát hiện ra lời Phật nói không sai, khắp pháp giới hư không giới là chính mình, ngoài chính mình ra thì thứ gì cũng không có. Giống như trong mộng, toàn bộ cảnh giới trong mộng đều do tâm của chính mình biến hiện, trong mộng có nhiều người, nhiều việc, nhiều vật, toàn là tự tâm biến hiện ra. Thật sự đúng như lời Phật nói, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm; ngoài tâm không có mộng, ngoài mộng không có tâm. Bạn từ từ mà thể hội, thật sự thể hội được rồi, tâm từ bi của bạn đã phát ra, tại vì sao? Con người không có ai không yêu thương chính mình, biết được muôn vật muôn việc trong cả vũ trụ là chính mình, tâm đại từ bi mới có thể sanh khởi được. Đây là chân tâm, đây không phải là hư vọng, tâm yêu thương chân thành.

Thật ra đạo lý này, trước khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, tổ tiên Trung Quốc chúng ta cũng đã từng nói qua, nhưng không nói chi tiết như trong kinh Phật. Lão tử từng nói “trời đất với ta cùng một gốc, vạn vật với ta là một thể”, chẳng phải chính là ý nghĩa này sao? Lão tử và Thích-ca Mâu-ni Phật chưa từng gặp mặt, không có thông tin qua lại, gọi là cái thấy của anh hùng phần lớn giống nhau, Thích-ca Mâu-

ni Phật thấy được, Lão tử cũng nói đến. Nếu ngài không thấy được, ngài làm sao có thể nói ra? Nhất định phải có nhận biết như vậy, nhận biết vũ trụ là một thể, tâm từ bi chân thành mới sanh khởi được. Sau đó thì như thế nào? Đối với hết thảy chúng sanh chắc chắn không có tâm tổn hại, bạn yêu thương họ, bạn không những không giết hại họ, ngay cả gây tổn hại họ cũng không thể, đây là hiển lộ viên mãn của tánh đức nơi tự tánh. Không những không gây tổn hại, bạn xem nhất định có tâm thành tựu họ, khiến được vui vẻ, thật sự có tâm đi giúp đỡ họ, đi thành tựu họ. Nếu như người đó tôi lại không quen biết, với tôi lại không có liên quan, việc họ làm là việc tốt, tại sao tôi lại cần phải đi giúp đỡ họ, với tôi không có họ hàng thân thích. Đây là chưa giác ngộ, đây là tâm phàm phu; thật sự giác ngộ, họ không phải là loại tâm ý thức này. Họ chỉ cần biết căn tánh có lợi hay độn, có chín muồi hay chưa, căn tánh đã chín rồi, căn tánh lợi, trước tiên giúp đỡ họ, trước tiên thành tựu họ, nếu họ thành Phật rồi sẽ phổ độ chúng sanh. Người thân bạn bè thân thiết của mình nếu căn cơ chưa chín muồi, mình có thể tạm thời bớt giúp họ một chút, chưa chín muồi mà! Một nguyên tắc, thành tựu việc tốt của người, không thành tựu việc ác của người, điều này nhất định phải hiểu. Cho nên không có tâm tổn hại, đối với hết thảy chúng sanh, đối với núi sông đất đai, đối với cây cối hoa cỏ không có tâm tổn hại.

Điều thứ hai: *“Tâm không bức nã. Người niệm Phật, thân tâm an tĩnh, đối với các chúng sanh thường khởi tâm đại bi, càng thêm thương xót, khiến được thoát khổ, đó gọi là tâm không bức nã.”* Bức là bức bách, ngày nay chúng ta gọi là áp lực, nã là khiến họ sanh phiền não. Đều là đều thuộc về từ bi, ở đây nói rất hay, điều trước là tâm từ, điều này là tâm bi, bi là tâm thương xót. Tâm thương xót sanh khởi, ở đây giảng rất hay, thân tâm an tĩnh, nếu thân tâm không thể an tĩnh, tâm bi không thể sanh khởi, tâm thương xót và tâm đồng cảm, tại vì sao? Thân tâm an tĩnh sanh trí tuệ. Từ bi là có liên quan với trí tuệ, thân tâm bất an sanh phiền não, trong phiền não làm gì có từ bi? Có khi trong phiền não cũng có từ bi, đó là hai loại đầu tiên trong bốn loại từ bi mà trong kinh Phật nói, cái này phàm phu có. Loại thứ nhất gọi là “ái duyên từ bi”, đại khái đều là đối với người thân bạn bè của chính mình, tôi yêu thương họ, họ có quan hệ với tôi, tôi sẽ giúp đỡ họ, tôi sẽ yêu thương bảo vệ họ, sẽ chăm sóc họ, thế nhưng nếu không phải là người thân bạn bè thì tâm này sẽ không sanh khởi, đây gọi là ái duyên từ bi. Người đọc sách có đức hạnh, có học vấn, tâm lượng của họ mở rộng, cũng chính là trong Đệ Tử Quy nói, họ đã đạt được “phàm là người, đều yêu thương”, đến cảnh giới này, cảnh giới này trong Phật pháp gọi là “chúng sanh duyên từ bi”, mở rộng lòng yêu thương của chính mình, có thể từ bi đối với hết thảy

chúng sanh, điều này rất khó được. Người Trung Quốc chúng ta gọi loại người này là thánh hiền, đại thánh đại hiền, tâm từ bi của họ có thể đạt đến hết thấy chúng sanh, không có mảy may quan hệ với họ. Loại thứ ba, đây là Bồ-tát của Phật môn, gọi là “pháp duyên từ bi”, họ không phải là Phật, họ đang học Phật. Phật nói khắp pháp giới hư không giới vạn sự vạn vật với ta là một thể, họ đang học tập, họ cũng đem tâm từ bi của họ phủ khắp hết thấy chúng sanh trong pháp giới giống như Phật vậy, khởi tâm động niệm của họ chưa đoạn, phân biệt chấp trước không còn nữa, vẫn còn khởi tâm động niệm. Đến cuối cùng là “vô duyên từ bi”, đây là Phật. Ở đây là giảng về vô duyên từ bi, vô duyên là không có điều kiện, duyên có thể dùng hai chữ “điều kiện” hiện nay để giải thích, không có điều kiện. Vì sao không có điều kiện? Một thể, một thể thì làm gì có điều kiện! Cho nên Phật là vô duyên đại từ đại bi, Bồ-tát là pháp duyên, thánh hiền là chúng sanh duyên, phàm phu thông thường chỉ có ái duyên. Cho nên đạt đến thánh hiền, tâm từ bi của họ, lòng yêu thương của họ liền mở rộng, thật sự là “phàm là người, đều yêu thương”, thấy người có tuổi tác xấp xỉ với cha mẹ mình, sự kính lễ đối với họ chẳng khác nào đối với cha mẹ mình; thấy người nhỏ tuổi như con cái mình, họ liền xem chúng như con cái của chính mình mà chăm sóc, đây là thánh hiền thế gian. Tu học trong Phật pháp không có gì khác, từng bước một nâng cao lên, quyết định không có loại tâm thái bức bách phiền não này.

Thứ ba là hộ pháp: *“Tâm ưa thủ hộ. Người niệm Phật, đối với chánh pháp mà Phật nói, cần phải không tiếc thân mạng, bảo vệ yêu quý, đó gọi là tâm ưa thủ hộ.”* Điều này chính là điều mà người thông thường chúng ta nói, chánh pháp trụ lâu dài, chánh pháp phải làm sao mới có thể trụ lâu dài? Bạn nhất định phải thủ pháp, thủ pháp mới có thể hộ pháp. Không thủ pháp thì bạn dùng cái gì để hộ pháp? Cho nên trong bốn chữ này ngài không nói tâm thích hộ pháp, ngài dùng tâm thủ hộ, chữ thủ này là mấu chốt, có thể làm được hay không? Thủ chính là thọ trì. Phật pháp ngày nay suy vi rồi, chúng ta muốn tuân thủ Phật pháp, nương theo Phật pháp tu hành, hộ trì tự nhiên ở trong đó. Thế nhưng đối với chánh pháp mà Phật nói, bạn có tin hay không? Có thể lý giải hay không? Đây là mấu chốt. Thật sự hiểu rõ rồi thì bạn mới có lòng tin, không làm cho rõ ràng thì tín đó là mê tín, mê tín là rất dễ bị dao động. Cho nên Phật pháp nói tới chánh tín, chánh tín là gì? Bạn đối với những điều Phật nói, bạn sáng tỏ, bạn làm cho rõ ràng, đây là chánh tín, làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ, bạn mới thật sự y giáo phụng hành. Ta thật sự là quy y, quy y chính là bái thầy, bái ai làm thầy? Bái A-di-đà Phật làm thầy, bái Thích-ca Mâu-ni Phật làm thầy. Quy y chính là bái thầy, quy y tam bảo, không có nói quy y vị pháp sư nào đó, trong giáo

pháp Đại thừa đã giảng rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Đặc biệt là trong Lục Tổ Đàn Kinh, đại sư Huệ Năng - tổ sư đời thứ sáu của Thiền tông, ngài nói rất đơn giản, nói rất rõ ràng, nói rất sáng tỏ, ngài truyền thọ quy y cho người, dạy người quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, ngài không nói Phật pháp tăng. Tại vì sao? Chúng ta có thể tưởng tượng được, thời đó của ngài Phật pháp đã truyền đến Trung Quốc, đại khái khoảng hơn 700 năm, thời gian dài như thế, cho nên càng truyền càng sai lệch. Người thông thường nảy sanh hiểu lầm đối với Phật pháp, nhắc tới quy y Phật, liền sẽ nghĩ đến tượng Phật bằng bùn đất hay khắc gỗ; quy y pháp, lập tức nghĩ liền đến kinh điển; quy y tăng, liền nghĩ đến người xuất gia. Bạn quy y như vậy là sai rồi, quy y không phải là ý nghĩa này.

Cho nên ngài không dùng Phật pháp tăng, ngài dùng giác chánh tịnh, rồi sau đó lại giải thích cho bạn, Phật là giác, Phật có ý nghĩa là giác, giác mà không mê chính là quy y Phật, bạn xem thử việc này làm gì có mê tín; chánh mà không tà, chánh tri chánh kiến, không phải là tà tri tà kiến, đây gọi là quy y pháp; sáu căn thanh tịnh, không nhiễm mây trần, đây gọi là quy y tăng, ý nghĩa này. Vì thế Phật là tự tánh giác, pháp là tự tánh chánh, tăng là tự tánh tịnh, cái nói đến là tự tánh tam bảo, không phải là bên ngoài, như vậy bạn mới thật sự quy y. Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian để biểu diễn, thân hành ngôn giáo, những gì mà thân các ngài biểu diễn là giác chánh tịnh, những gì miệng giảng cho các bạn cũng là giác chánh tịnh, hoàn toàn giúp chúng ta quay về tự tánh. Quy là quay đầu, y là nương tựa, quay đầu nương tựa cái gì? Nương tựa vào trí tuệ đức tướng của tự tánh, không phải là dựa vào bên ngoài, điểm này các đồng học muôn lần phải ghi nhớ. Nếu quy y một vị pháp sư nào đó, một vị hòa thượng nào đó, điều đó càng tệ hơn, họ có đại triệt đại ngộ hay không? Họ có minh tâm kiến tánh hay không? Nếu như họ chưa đại triệt đại ngộ, chưa minh tâm kiến tánh, họ là phàm phu trong lục đạo, ta quy y họ chẳng phải là vẫn tạo nghiệp lục đạo sao? Thầy tạo lục đạo, dẫn dắt bạn vẫn là tạo lục đạo, bạn không ra được. Cho nên đối với chánh pháp mà Phật đã nói, không thể không học tập, không thể không sáng tỏ, sau khi sáng tỏ rồi thì phải làm được, không tiếc thân mạng tôi cũng phải làm cho bằng được, thân mạng là thí dụ, đây là không sợ khổ. Phật dạy chúng ta buông xuống, chúng ta buông, thân mạng của chúng ta còn không cần, vậy còn gì mà không buông xuống được? Phật dạy chúng ta trì giới, chúng ta thật làm.

Học hội Tịnh tông được thành lập, khi ấy là ở Mỹ, chúng tôi khích lệ đồng học học tập năm khoa mục. Nội dung kinh Phật quá phong phú, cùng nhau học thì quá

phức tạp, mà cũng không thể ghi nhớ nổi, đơn giản nêu ra năm khoa mục dễ nhớ, không cần dùng đến sách vở, bạn hãy nhớ thật kỹ. Trước hết là chúng ta phải học tam phước, con người không thể không có phước báo, trước tiên tu tam phước, tam phước này là tánh tu không hai, trong tự tánh có, chúng ta chịu tu thì liền tương ứng với tam phước của tự tánh. Điều thứ nhất có bốn câu, “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, tâm từ không giết, tu thập thiện nghiệp”. Đây là gì? Đây là tu phước, loại tu phước này cùng với tánh đức của tự tánh hoàn toàn tương ứng. Phật xem trọng, bạn xem nhà Phật thường giảng phước tuệ song tu, đặt phước ở đằng trước, đặt tuệ đằng sau. Người thế gian chúng ta cũng là hy vọng có phước trước, rồi mới cầu trí tuệ, Phật mãi nguyện chúng sanh. Thế nên phước báo của bạn tu từ đâu? Từ hiếu thân tôn sư, tâm từ không giết, tu thập thiện nghiệp, phước báo từ đây mà có. Chúng ta dựa theo điều này mà tu, nhưng đã phát cái tâm này rồi mà tu thế nào cũng chẳng tu ra được, tu vài năm chẳng thấy hiệu quả thì thôi vậy, chẳng cần nữa, vẫn cứ chúng nào tật nấy, thoái chuyển rồi, hạng người này thật quá nhiều, quá nhiều. Vì vậy chúng ta sâu sắc phản tỉnh, tại vì sao người xưa có thể làm được? Không cần nói đến thời rất xa, 100 năm hay 80 năm trước, người của 80 năm trước đại khái vẫn còn một nửa có thể làm được, 100 năm trước ít nhất có từ 80% đến 90% đều có thể làm được. Người hiện nay không làm được, đây là nguyên nhân gì? Chúng ta đã lơ là giáo dục cắm rễ vào độ tuổi nhi đồng. Rễ này là gì? Ba cái rễ của Nho Thích Đạo, chính là điều mà mấy năm gần đây chúng tôi đề xướng, rễ của Nho là Đệ Tử Quy, dùng nó làm đại biểu, rễ của Đạo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, rễ của Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo, ba thứ này vào 80 năm trước trẻ nhỏ nhất định phải học, chúng có rễ. Ai dạy chúng? Cha mẹ dạy, cha mẹ thấy đều làm được. Trẻ nhỏ từ lúc sanh ra chúng đã biết nhìn, chúng biết nghe, nghe quen tai, nhìn quen mắt, chúng rất tự nhiên liền học được. Người Trung Quốc xưa có câu “xà trên không ngay, xà dưới ắt lệch”, xà trên là gì? Người làm cha mẹ, cha mẹ ngay, con cái lẽ nào không ngay; cha mẹ không ngay, con cái làm sao có thể ngay? Vấn đề xuất hiện ở chỗ này.

Thế nên chúng tôi đề xuất giáo dục về ba cái rễ này, hiếu thân tôn sư thực hiện ở Đệ Tử Quy, tâm từ không giết thực hiện ở Cảm Ứng Thiên, câu cuối cùng là tu thập thiện nghiệp. Do đó rất nhiều người hỏi tôi: “Thưa pháp sư Tịnh Không, vì sao thầy đề xướng Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên? Những thứ này đều không phải là Phật giáo.” Họ không hiểu, Phật giáo Trung Quốc từ giữa thời nhà Đường trở về sau không học Tiểu thừa, Phật từng nói qua trong kinh điển: “Đệ tử Phật, nếu không học Tiểu thừa trước, rồi học Đại thừa sau thì không phải đệ tử Phật”, Phật không thừa

nhận. Bạn tại sao không tuân theo quy củ của Phật? Cho nên kinh luận Tiểu thừa, bản dịch kinh điển Hán văn của chúng ta rất hoàn chỉnh, tôi chưa tỉ mỉ đi nghiên cứu qua, đại sư Chương Gia nói cho tôi biết, Tam Tạng của Tiểu thừa Nam Truyền, mang đối chiếu với Tứ A-hàm của chúng ta, nó chỉ nhiều hơn chúng ta năm mươi mấy bộ. Gần 3.000 bộ kinh điển mà chỉ nhiều hơn năm mươi mấy bộ, có thể thấy Tứ A-hàm của chúng ta đã được phiên dịch khá đầy đủ. Phật giáo truyền đến Trung Quốc, đứng là trước học Tiểu thừa rồi sau học Đại thừa, đặt nền tảng nơi Tiểu thừa, tại vì sao từ sau giữa đời Đường thì không cần nữa? Hai tông Tiểu thừa không còn nữa, Thành Thật tông và Câu-xá tông, ngày nay ngay cả tên gọi đều không nghe nói tới. Mà tổ sư đại đức của Trung Quốc dùng Nho, dùng Đạo để thay thế Tiểu thừa, có thể được! Bạn xem trong hơn 1.700 năm nay, đời đời biết bao nhiêu cao tăng đại đức, biết bao nhiêu tổ sư xuất hiện, cũng chính là nói dùng Nho, dùng Đạo để thay thế thì tốt, càng gần gũi hơn, hơn nữa tâm lượng của Nho và Đạo còn rộng mở hơn Tiểu thừa, không hề kém Tiểu thừa. Lịch sử này chúng ta cần hiểu rõ, chúng ta liền biết được dụng tâm của tổ sư đại đức, dùng Nho và Đạo để thực hiện phước thứ nhất trong tam phước, phước thứ nhất chính là nền tảng, có ba cái rễ này thì đức hạnh của bạn mới thành tựu, có đức hạnh thì mới có phước báo chân thật. Không có đức hạnh thì phước báo đó là giả, không phải thật, thường chỉ là hoa ưu-đàm thoáng hiện. Vì thế ngàn năm có câu “giàu không quá ba đời”, đạo lý chính là ở chỗ này, tại vì sao? Họ không có nền tảng. Nếu họ có nền tảng thì có thể đời đời tiếp nối mãi, họ biết tích lũy công đức, được giàu sang nhưng họ vẫn tiếp tục tu đức, tu tiếp tục không ngừng, đời đời hưởng mãi không tận, đây đều là chân thật.

Có phước thứ nhất này thì mới có thể vào cửa Phật, bạn xem điều thứ hai là “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, đây là vào cửa rồi. Trước kia muốn vào cửa Phật là có điều kiện, điều kiện này chính là phước thứ nhất, phước thứ nhất chính là “thiện nam tử, thiện nữ nhân” thường xem thấy trong kinh điển, bởi vì họ đầy đủ Đệ Tử Quy, Cấm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, nên họ là thiện nam tử, thiện nữ nhân, mới có thể thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, đây là nhập môn. Tam quy, giới luật, oai nghi đều có thể tu được khá tốt, đức hạnh đã thành tựu, giống như A-la-hán, giống như Bồ-tát. Lúc này mới cho phép bạn thật sự ở trong Đại thừa tu giới, tu định, tu tuệ, đó chính là điều thứ ba, “phát tâm bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyên tán hành giả”, đây là tam phước. Ở đây chúng ta đang nói đến mười loại tâm này, mười loại tâm này đều là tâm bồ-đề, mỗi điều đều như vậy, mỗi điều đều viên mãn đầy đủ chín điều còn lại, Bồ-tát phát tâm là hàng đầu, phát tâm

thì bạn có phương hướng, bạn có mục tiêu. Tiếp theo là tin sâu nhân quả, câu nói này quan trọng, câu quan trọng nhất là “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, bạn có thể tin nhân quả này, bạn liền quay về Tịnh độ, đời này nhất định thành tựu, sẽ không còn đi sai đường nữa, đọc tụng kinh điển Đại thừa, chính mình sẽ thành tựu. Câu cuối cùng là dạy người khác, tự hành phải hóa tha, Bồ-tát phải độ chúng sanh, không giúp đỡ người khác thì không phải là Bồ-tát. Vì thế phía sau nói khuyến tấn hành giả, bạn phải khuyên người khác, phải giúp người khác tinh tấn, phải giúp người khác thành tựu. Bạn xem tam phước này, tam phước thành tựu thì tự nhiên sẽ giống như Bồ-tát, Bồ-tát là như thế nào? Bồ-tát là lục hòa, lục hòa kính chính là Bồ-tát, lục hòa kính là tâm không tổn hại, lục hòa kính là tâm không bức bách phiền não, lục hòa kính là thật sự ưa thủ hộ. Khi đã đầy đủ những đức hạnh như vậy thì tiếp tục thâm nhập kinh tạng, tu giới định tuệ, tu hạnh Bồ-tát. Hạnh Bồ-tát là lục độ, tu mười nguyện Phổ Hiền, tiếp nhận mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc. Đây là khi học hội Tịnh tông được thành lập ở Mỹ, chúng tôi đã viết một bài duyên khởi, duyên khởi nêu ra năm khoa mục, làm tiêu chuẩn cho sự tu học của chúng ta, cũng là phương hướng của chúng ta, mục tiêu tu học của chúng ta. Theo cách nói của người hiện nay là “học làm thầy người, hành vi làm mô phạm cho đời”, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải làm tấm gương tốt cho xã hội, không thể làm tấm gương xấu.

Thứ tư là: *“Tâm không chấp trước. Người niệm Phật, thường dùng trí tuệ để quán sát tất cả pháp, không sanh chấp trước, đó gọi là tâm không chấp trước.”* Không chấp trước cần điều gì? Cần trí tuệ, không có trí tuệ không được, phải là trí tuệ chân thật. Vậy trí tuệ từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh ra trí tuệ. Đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian đều không thể có chấp trước, tại vì sao? Phật giảng rất rõ ràng trong kinh giáo Đại Tiểu thừa, nói cho chúng ta biết lục đạo luân hồi từ đâu mà có. Chính là từ chấp trước mà có. Không còn chấp trước nữa, bạn sẽ rất dễ vượt khỏi luân hồi; chỉ cần bạn có chấp trước, bạn liền không thể vượt khỏi luân hồi, luân hồi là do chấp trước mà biến hiện ra. Ngoài lục đạo ra, Phật nói cho chúng ta biết vẫn còn có tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, đây là cao hơn chúng ta. Họ là nguyên nhân gì mà có? Họ là có tâm phân biệt, không còn tâm chấp trước, nhưng họ có tâm phân biệt, cho nên có tứ thánh pháp giới. Chấp trước là phiền não chướng, vô lượng vô biên phiền não đều sanh ra từ đây, bạn buông xuống liền vô sự ngay; phân biệt là sở tri chướng, hai loại chướng ngại này đều ngăn cản người ta minh tâm kiến tánh. Chúng ta muốn trở về tự tánh, hai loại chướng ngại

này đều không thể có. Cho nên Phật thường nói trong giáo pháp Đại thừa, chúng ta buông xuống chấp trước (kiến tư phiền não đoạn rồi) thì chứng quả A-la-hán, thành Chánh giác, chứng quả A-la-hán vượt thoát lục đạo. Cho nên lục đạo là một cảnh mộng, chỉ cần chánh giác hiện tiền thì lục đạo sẽ không còn nữa, tỉnh lại rồi, từ trong giấc mộng mà tỉnh dậy. Sau khi tỉnh dậy rồi vẫn còn ở trong mộng, lục đạo là mộng ở trong mộng, đó là gì? Tứ thánh pháp giới, tứ thánh pháp giới vẫn là cảnh mộng. Nhất định phải buông xuống phân biệt, đối với tất cả pháp thế gian và xuất thế gian không còn phân biệt nữa, tâm phân biệt được đoạn trừ rồi, tâm đó còn thù thắng hơn cả tâm thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh thì không có chấp trước, nhưng có phân biệt; trong tâm bình đẳng thì không những không có chấp trước, phân biệt cũng không còn nữa. Ngày nay chúng ta nói về hòa hợp, nói về hòa bình rất khó, tại vì sao lại khó như vậy? Người nào mới làm được hòa hợp chân thật? Bồ-tát. A-la-hán cũng vẫn chưa làm được, tại vì sao? Bồ-tát chứng được tâm bình đẳng, bình đẳng thì hòa ngay.

Cho nên người Trung Quốc nói hòa bình, hòa từ đâu mà có? Từ bình mà có, từ bình đẳng mà có. Người Trung Quốc chúng ta thường nói quả trước, rồi sau đó mới nói nhân; người Nhật Bản khi nói câu này thì nói bình hòa, họ nói nhân trước, rồi sau mới nói quả, bạn xem thử chữ viết của người Nhật Bản. Không bình đẳng thì làm sao có hòa hợp? Nó cao hơn tâm thanh tịnh. Vì thế trong tứ thánh pháp giới, cái mà họ chủ yếu tu chính là tu tâm bình đẳng. Trong đề kinh này của chúng ta nói “thanh tịnh bình đẳng”, Bồ-tát tu bình đẳng. Phân biệt buông xuống rồi, bình đẳng hiện tiền, trong Phật pháp gọi đó là bạn chứng được Chánh đẳng chánh giác, A-la-hán chứng Chánh giác, Bồ-tát chứng Chánh đẳng chánh giác, chữ đẳng đó là bằng với Phật. Tiếp tục nâng lên nữa là phá vô minh phiền não, vô minh phiền não là gì? Khởi tâm động niệm. Bạn xem, không những không còn phân biệt chấp trước, ngay cả khởi tâm động niệm cũng không còn nữa, đây gọi là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đây là thành Phật rồi. Hành nhân tu hành chứng quả, hành nhân chính là học trò, dùng cách nói hiện nay cũng có thể nói là người tu hành, hành nhân có thể giải thích là người tu hành, phải thường dùng giới định trí tuệ. Họ nói thường dùng trí tuệ, tôi thêm vào trước giới định, bởi vì trí tuệ là từ giới định mà ra, giới có thể được định, không giữ giới thì tâm bạn không thể định lại được. Mục đích của trì giới, không phải điều gì khác, là để được định. Thiền định vẫn là phương tiện, không phải là mục đích. Vậy tại sao phải tu định? Khai trí tuệ, tâm đã định thì trí tuệ sẽ mở ra. Trí tuệ quán hết thấy pháp, bạn mới thật sự có thể buông xuống triệt để chấp trước,

phân biệt và khởi tâm động niệm, tại vì sao? Đó là giả, đó là chướng ngại, chướng ngại trí tuệ và đức tướng đầy đủ trong tự tánh của chính mình. Bạn nói hôm nay tôi muốn phát tài, tôi muốn có được tất cả của cải, bạn có thể có được cả trái đất không? Có thể. Bạn có thể biến cả trái đất thành vàng bạc châu báu không? Có thể. Vì sao hôm nay bạn không làm được? Bởi vì bạn có chướng trước, làm chướng ngại toàn bộ đức năng trong tự tánh của bạn, bạn trải qua đời sống khổ như vậy; nếu bạn khôi phục lại được, thì bạn giống như A-di-đà Phật. Bạn xem ngài ở thế giới Cực Lạc, Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu cho chúng ta một phần vạn, làm sao có thể giới thiệu hết được!

Thế giới Cực Lạc là thân thể như thế nào? Thân kim cang bất hoại, thật sự là vô lượng thọ, không phải giả, mãi mãi không già yếu. Bạn có muốn không? Hoàn cảnh cư trú của bạn là cung điện bảy báu, những trân châu mã não mà ngày nay chúng ta dùng làm đồ trang sức, quý giá vô cùng; thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ là vật liệu xây dựng, khắp mặt đất đều có. Vàng quý giá vô cùng, thế giới Cực Lạc thì vàng dùng để rải đường, giống như ở thế gian chúng ta dùng nhựa đường, dùng để rải đường. Từ những chỗ này bạn có thể nghĩ đến sự giàu sang đó, đó là gì? Đó là cái vốn sẵn có trong nhà của chính bạn. Thật sự làm cho rõ ràng, thật sự làm cho sáng tỏ, thế gian này không có gì lạ lùng cả, giống như bạn là người của một gia đình đại phú đại quý, hôm nay bạn đến nơi này tham quan du lịch, thấy thổ dân ở nơi này, đeo một số đồ trang sức bằng đồng, đồ trang sức bằng thiếc, bạn thấy họ cảm thấy đẹp vô cùng, bạn chỉ mỉm cười cho qua, bạn sáng tỏ rồi. Quả thật người ở thế giới Cực Lạc, chưa cần nói đến Cực Lạc, ngay cả chư thiên nhìn người thế gian chúng ta cũng thấy rất đáng thương. Nếu như chúng ta một niệm hồi quang, thì chúng ta liền đuổi kịp rồi. Đặc biệt là vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem vãng sanh hạ hạ phẩm cội Phạm thánh đồng cư là cảnh giới gì? Chính A-di-đà Phật nói, tuyệt đối không phải là giả, vãng sanh hạ hạ phẩm cũng là Bồ-tát A-duy-việt-trí. Đây chính là nói cho chúng ta biết, chỉ sợ bạn không đến thế giới Cực Lạc, chỉ sợ bạn không chịu đi, thật sự đến được thế giới Cực Lạc, phẩm vị thấp nhất vãng sanh đến đó, hưởng thụ của bạn, trí tuệ của bạn, thần thông, đạo lực và hưởng thụ của bạn cũng giống như Bồ-tát Thất địa. Pháp môn này gọi là pháp khó tin, thật khó tin! Nhưng chúng ta tin, Phật không nói vọng ngữ, Phật không nói lời giả dối, những gì Phật nói nhất định là thật, không phải giả, chúng ta thật làm, vậy thì bạn thật sự đạt được.

Cơ hội này không phải chỉ là ngàn năm khó gặp, ngàn năm vẫn còn quá ngắn. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói với chúng ta là “một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”, chúng ta gặp được. Võ Tắc Thiên làm bài kệ khai kinh cho kinh Hoa Nghiêm, “trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”, ngày nay chúng ta đã gặp được rồi, nếu ngay trước mặt mà bỏ lỡ, vậy thì bạn thật sự là hết sức sai lầm! Đặc biệt là chúng ta thấy hiện nay thiên tai nhiều như vậy, đồng học học Phật đều sáng tỏ rồi, trong tâm có sự tính toán, biết được thiên tai làm sao xảy ra, cũng biết dùng phương pháp gì để hóa giải, thế nhưng thừa dịp duyên phần thù thắng này, chúng ta nắm chắc lấy niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, như vậy thì càng thù thắng hơn. Hoàn cảnh ngày nay đã giúp ích rất lớn, vì sao vậy? Nếu không có hoàn cảnh này thì bạn vẫn chưa phát tâm, đối với thế gian này vẫn còn lưu luyến. Hoàn cảnh trước mắt hiện nay đã biết được, không giữ lại được, vật ngoài thân đều không giữ được, ngay cả thân thể của chính mình e rằng cũng không giữ nổi, nhân cơ hội này mà ra đi thì tốt biết bao! Thời gian hai, ba năm là đủ rồi, từ xưa đến nay rất nhiều đại đức đã làm chứng minh cho chúng ta. Cho nên, phải dùng giới định tuệ quán sát hết thấy pháp, điều quan trọng là không sanh chấp trước, bắt đầu làm từ trong đời sống hằng ngày của chúng ta, học theo Thích-ca Mâu-ni Phật hết thấy tùy duyên, ăn uống sinh hoạt thì người ta cúng dường cái gì thì ăn cái nấy, đừng chấp trước, đừng phân biệt, bắt tay từ chỗ này, ăn uống sinh hoạt của mình tùy duyên. Đừng cầu cạnh bất cứ ai, tùy phận qua ngày, thật thà niệm Phật, điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì, đây gọi là tu hành chân thật. Thật sự không có tâm chấp trước, đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận với hết thấy mọi người, lục hòa kính cũng thực sự có thể được thực hiện. Phần sau hãy còn sáu điều, hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tập tới đây.